TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-01-2023
Về tranh chấp: Ly hôn, chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 359/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, chia tài sản chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Viết T, sinh năm 1957, số căn cước công dân: 036057004874; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà H đường C, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, số căn cước công dân: 036170023141; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số nhà H đường C, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 10-10-2022, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Dương Viết T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17-10-1998 tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Na, tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, trong công việc làm ăn và nuôi dạy con. Năm 2006 khi ông T bắt đầu bị bệnh tai biến nhẹ phải nằm điều trị tại bệnh viện nhưng bà Th không quan tâm hỏi han chăm sóc ông, từ đó cuộc sống vợ chồng xích mích, không khí gia đình ngày càng căng thẳng, nặng nề. Năm 2012 sau khi Nhà nước thu hồi căn nhà ở đường Gi thì kinh tế trong gia đình lại càng khó khăn. Năm 2013 bà Th đi làm giúp việc gia đình nhưng số tiền đi làm bà Th giữ hết chỉ trả tiền nước sinh hoạt hàng tháng không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ chồng không nói chuyện với nhau. Hiện tại ông và bà Th tuy sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ 10 năm nay không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay ông có nguyện vọng được ly hôn bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung là Dương Thị Thúy N, sinh năm 1999 (giới tính: Nữ). Hiện nay cháu Dương Thị Thúy N đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Ông Dương Viết T trình bày, trước khi kết hôn với bà Nguyễn Thị T ông có một thửa đất, diện tích 49m^2, địa chỉ 136 đường Gi, trên thửa đất có một gian nhà bê tông diện tích khoảng 24m^2 và phần bán mái lợp tôn khoảng 25m^2. Đây là tài sản riêng của ông được phân chia theo bản án ly hôn năm 1998 với bà Triệu Thị Ph, sau khi kết hôn với bà Th vợ chồng ở trên thửa đất này. Năm 2012 khi Nhà nước thực hiện dự án làm đường đã thu hồi toàn bộ thửa đất tại đường G của ông và đền bù một thửa đất số 16 lô QH số 4 tại khu vực sau chùa O, diện tích 89m^2, và một thửa đất QH số 4, lô QH số 3 tại khu tái định cư D, phường M, thành phố N, diện tích 56 m^2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai thửa đất này đều mang tên ông là Dương Viết T và vợ là Nguyễn Thị T. Lý do trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông và bà Th vì thời điểm bồi thường ông và bà Th đang là vợ chồng theo quy định của pháp luật phải ghi tên cả hai.

Năm 2013 vợ chồng ông đã xây dựng trên thửa đất QH số 4, lô QH số 3 tại khu tái định cư D, phường M, thành phố Nam Định (nay là 24 C, phường M, thành phố N) một căn nhà bên tông 2 tầng, giá trị xây dựng thời điểm đó hết khoảng 700 triệu đồng. Nguồn gốc tiền xây dựng căn nhà này ông vay mượn của anh em trong gia đình. Năm 2014 vợ chồng ông bán thửa đất số 16 lô QH số 4 ở khu vực chùa O được số tiền 1.075.000.000 đồng, số tiền bán thửa đất này vợ chồng ông đã trả nợ tiền vay xây nhà cho anh em trong gia đình, số tiền còn lại một phần ông dùng để lo cho cháu Ng ăn học đại học.

Đối với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá đã định giá giá trị thửa đất và công trình trên đất là 1.354.636.800 đồng, ông nhất trí không có ý kiến gì.

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định, định giá ông đã nộp, ông tự nguyện không yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho ông.

Quan điểm của ông T hiện nay ông bị bệnh, sức khỏe yếu nếu ly hôn ông nguyện vọng được chia hiện vật là nhà đất để ổn định chỗ ở, ông có trách nhiệm thanh toán tiền công sức cho bà Nguyễn Thị T 350.000.000 triệu đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài tài sản chung là quyền sử dụng thửa đất thửa đất QH số 4, lô QH số 3 tại khu tái định cư D, phường M, thành phố Nam Định và căn nhà bê tông 2 tầng, diện tích sử dụng 118m^2 trên thửa đất, vợ chồng không còn tài sản chung nào khác. Các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình ông không yêu cầu chia.

Về các khoản nợ chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Dương Viết T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 21-10-2022, biên bản lấy lời khai ngày 03-11-2022, ngày 21-12-2022 trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Dương Viết T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17-10-1998 tại Uỷ ban nhân dân xã Nam H, huyện Na, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thửa đất của ông T tại đường Gi. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 03 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Trước khi lấy ông T bà có chút vốn khi còn làm thợ may ở quê nên mang về lo cho gia đình, ông T có căn nhà ở mặt đường nên hàng ngày bà bán nước, đồ ăn sáng ông T sửa xe đạp, sau khi sinh cháu Dương Thị Thúy N bà vừa chăm con vừa nội trợ được vài năm thì số tiền mang theo khi lấy ông T hết từ đó cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông T thường xuyên đánh đập bà. Đến năm 2003 do không chịu được nên bà và ông T đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân từ năm 2003 đến năm 2014 bà vẫn lo cho ông T khi ông T ốm đau, đến khi ông T có tiền bán đất, ông T giữ hết nên vợ chồng đã có thỏa thuận việc của ai người đấy lo nên sau khi ly thân bà và ông T không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay ông T xin ly hôn bà cũng nhất trí thuận tình ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Thị Thúy N, sinh năm 1999 (giới tính: Nữ). Hiện nay cháu Dương Thị Thúy N đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống của mình.

Về tài sản chung: Năm 1998 khi kết hôn với ông T, bà và ông T sinh sống tại thửa đất tại đường Gi diện tích khoảng 49m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên của ông Dương Viết T. Trên thửa đất lúc đó một gian nhà mái bằng

khoảng 20m^2 và một lán lợp proximăng. Đến năm 2012 Nhà nước thu hồi toàn bộ thửa đất tại đường Gi để làm đường, vợ chồng bà được bồi thường một thửa đất tại khu vực sau chùa O, diện tích 89m^2 và một thửa đất tại khu tái định cư D, phường M, thành phố Nam Định (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M) diện tích 56m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng hai thửa đất đều mang tên hai vợ chồng là Dương Viết T và Nguyễn Thị T. Cuối năm 2012 đầu năm 2013 ông T đứng lên xây dựng căn nhà mái bằng 2 tầng diện tích 56m^2 trên thửa đất ở khu tái định cư D, số tiền xây dựng hết bao nhiêu bà không nắm được, bà chỉ có công phục vụ cơm nước cho gia đình. Năm 2014 vợ chồng bán thửa đất được đền bù ở khu vực chùa O với giá 1.210.000.000 (một tỷ hai trăm mười triệu đồng), số tiền bán thửa đất này ông T nói với bà trả nợ tiền vay xây nhà và cho các con riêng của ông T là con trai Dương Việt Đức 200.000.000 (hai trăm triệu đồng), cho con Dương Tuấn Anh 10.000.000 (mười triệu đồng) và cho con Dương Ngọc L 10.000.000 (mười triệu đồng) số tiền còn lại ông T giữ. Khi cháu Ng đi học đại học ông T lo tiền học cho cháu Ng còn bà lo tiền ăn. Thửa đất tại khu tái định cư D, phường M, thành phố Nam Định đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 997527, ngày 28-6-2013 mang tên ông Dương Viết T và bà là Nguyễn Thị T.

Bà xác định nguồn gốc hình thành nên thửa đất QH số 4, lô QH số 3 khu tái định cư D, phường M, thành phố Nam Định (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M) và thửa đất tại khu vực Chùa O đã bán năm 2014 có nguồn gốc là từ tài sản riêng của ông Dương Viêt Tâm được bồi thường thửa đất ở đường Gi. Hiện nay tài sản chung của vợ chồng ngoài thửa đất QH số 4, lô QH số 3, khu tái định cư D, phường M, thành phố Nam Định (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M) bà và ông T không còn tài chung nào khác.

Đối với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 21-12-2022 của Hội đồng định giá đã định giá thửa đất và tài sản trên đất là 1.354.636.800 đồng, bà cho rằng giá trị định giá thấp hơn giá giao dịch tại thị trường, tuy nhiên bà không đề nghị định giá lại thửa đất và tài sản trên đất.

Đối với các đồ đạc sinh hoạt trong gia đình bà và ông T tự mua sắm và sử dụng bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bà nếu ly hôn bà đề nghị chia đôi thửa đất và tài sản trên đất, nếu có thiệt thì bà chỉ chấp nhận thiệt một ít chứ không nhất trí với quan điểm chia cho bà 350.000.000 đồng như của ông T đã trình bày. Trong trường hợp thửa đất không chia đôi được thì bà có nguyện vọng được nhận hiện vật là nhà đất và thanh toán tiền chênh lệch cho ông Dương Viết T là 800.000.000 đồng. Trong trường hợp ông T nhận nhà đất thì ông T phải thanh toán cho bà 800.000.000 đồng để bà tạo lập chỗ ở mới.

Về các khoản nợ chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 21-12-2022, chính quyền địa phương cũng xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T đã mâu thuẫn. Nay ông T có đơn xin ly hôn và chia tài sản chung với bà Th đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 21-12-2022, Hội đồng định giá tài sản xác định:

Thửa đất QH số 4, lô QH số 3, tại địa chỉ: khu tái định cư D, phường M, thành phố Nam Định (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố Nam Định) có diện tích 56m^2, phía bắc giáp thửa đất số 3, phía nam giáp thửa đất số 5, phía đông giáp thửa đất số 41, phía tây thửa đất giáp đường Cao Bá Q đã được Ủy ban nhân dân thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 997527, ngày 28-6-2013 mang tên ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T.

Trị giá quyền sử dụng đất là: 56m^2 x 18.000.000 đồng/1m^2 = 1.008.000.000 đồng.

Trị giá tài sản trên đất:

Nhà bê tông 02 tầng, cốt thép, tường xây gạch chỉ 110cm, nền lát gạch ceramic, cầu thang ganito, tay vịn inox. Tổng diện tích xây dựng hai tầng 118m^2, xây dựng năm 2013, giá trị sử dụng còn lại là 60%, đơn giá 4.800.000 đồng/m^2. Trị giá là 118m^2 x 4.800.000 đồng x 60% = 346.636.800 đồng.

Tổng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là: 1.008.000.000 đồng + 346.636.800 đồng = 1.354.636.800 đồng.

Tại phiên tòa ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T và chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Về con chung, cháu Dương Thị Thúy N đã trưởng thành tự lập ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa á giải quyết. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T không có nghĩa vụ chung về tài sản đối với người khác.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 33, Điều 34; Điều 55, Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T.

- Chia cho ông Dương Viết T quyền sử dụng thửa đất QH số 4, lô QH số 3, diện tích 56m^2 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, địa chỉ thửa đất: khu tái định cư D, phường M, thành phố N (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố Nam Định), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 9967527, do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 28-6-2013.

Ông Dương Viết T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T giá trị tài sản thực tế theo tỷ lệ ông được chia Tâm 70%, bà Th được chia 30%.

- Án phí: ông Dương Viết T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm, bà Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Dương Viết T khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị T và chia tài sản chung là nhà đất tại địa chỉ số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố Nam Định, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam H, huyện Na, tỉnh Nam Định ngày 17 tháng 10 năm 1998 nên hôn nhân giữa ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T chung sống hòa thuận được một thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do tính cách vợ chồng không hợp nhau, ngoài ra còn có bất đồng về quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có biện pháp giải quyết và hai bên đã sống ly thân từ khoảng 10 năm nay. Hiện tại cả ông T và bà Th đều có quan điểm đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà Th ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông T và bà Th.

2.2 Về con chung: Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T có 01 con chung là Dương Thị Thúy N, sinh năm 1999 (giới tính: Nữ). Hiện nay cháu Dương Thị Thúy N đã trưởng thành tự lo cho cuộc sống của mình. Ông T và bà Th không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3 Về tài sản chung:

2.3.1. Về nguồn gốc và quá trình hình thành tài sản chung:

Căn cứ lời khai của ông Dương Viết T, của bà Nguyễn Thị T và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Nam Định cung cấp cho Tòa án thì vào năm 2012 khi Nhà nước thực hiện giải phóng mặt bằng và thu hồi toàn bộ diện tích thửa đất tại địa chỉ 136 đường Gi, thành phố N của ông Dương Viết T, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thành phố N đã bồi thường cho ông Dương Viết T một thửa đất QH số 4, lô QH số 3, diện tích 56m^2, địa chỉ: khu tái định cư D, phường M, thành phố N (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố N) và một thửa đất số 16 lô QH số 4 tại khu vực sau chùa O, diện tích 89m^2. Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T đều thừa nhận và xác định hai thửa đất được bồi thường có nguồn gốc là từ việc thu hồi thửa đất tại đường Gi là tài sản riêng của ông Dương Viêt Tâm trước khi kết hôn với bà Nguyễn Thị T, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Năm 2013 ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T đã xây dựng trên thửa đất QH số 4, lô QH số 3, diện tích 56m^2, địa chỉ: khu tái định cư D, phường M, thành phố N (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố N một căn nhà bê tông hai tầng, tổng diện tích sử dụng 118m^2, nguồn gốc số tiền xây nhà do ông T vay mượn của các anh chị em trong gia đình, bà Th có công phục vụ cơm nước cho gia đình. Sau đó năm 2014 vợ chồng bán thửa số 16 lô QH số 4 tại khu vực sau chùa O, sô tiền bán thửa đất này một phần để trả nợ tiền vay xây nhà, còn lại để trang trải cho cuộc sống trong gia đình. Thửa đất QH số 4, lô QH số 3, diện tích 56m^2, địa chỉ: khu tái định cư D, phường M, thành phố N (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố Nam Định) đã được Ủy ban nhân dân thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 997527, ngày 28-6-2013 mang tên ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T.

Hiện tại ông T và bà Th đều xác định đây là tài sản chung và duy nhất của vợ chồng ông T và bà Th, vì vậy căn cứ Điều 33, Điều 34 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 170, Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2005 Hội đồng xét xử xác định toàn bộ căn nhà và quyền sử dụng đất là tài sản chung của ông T và bà Th.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 21 tháng 12 năm 2022, tổng giá trị căn nhà và quyền sử dụng đất đã được Hội đồng định giá xác định là 1.354.636.800 đồng, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 1.008.000.000 đồng, giá trị phần xây dựng trên đất là 346.636.800 đồng.

2.3.2. Về chia tài sản chung của vợ chồng:

Căn cứ mục 2.3.1 về nguồn gốc hình thành nên khối tài sản chung của vợ chồng, về công sức đóng góp của vợ chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản, căn cứ vào Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy công sức đóng góp để tạo lập nên khối tài sản chung hiện nay thì ông Dương Viết T có công sức đóng góp nhiều hơn, vì vậy Hội đồng xét xử chia tài sản chung như sau: Chia cho ông T được hưởng 70% giá trị tài sản chung thực tế của vợ chồng, chia cho bà Th được hưởng 30% giá trị tài sản chung thực tế của vợ chồng. Cụ thể ông T được chia 1.354.636.800 đồng x 70% = 948.245.700 đồng (đã làm tròn), bà Th được chia 1.354.636.800 đồng x 30% = 406.391.000 đồng (đã làm tròn).

Để bảo đảm quyền lợi của các đương sự, đồng thời bảo đảm cho việc thanh toán chênh lệch tài sản của ông T và bà Th, Hội đồng xét xử sẽ chia tài sản bằng hiện vật cho ông T được sở hữu toàn bộ căn nhà tại địa chỉ: Số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất QH số 4, lô QH số 3, diện tích 56m^2, địa chỉ: khu tái định cư D, phường M, thành phố N (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố Nam Định), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 997527, do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 28-6-2013. Ông Dương Viết T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 406.391.000 đồng (đã làm tròn).

2.3.3. Thanh toán các chi phí tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Viết T đã nộp chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản chung của vợ chồng tuy nhiên ông T không yêu cầu bà Th phải thanh toán cho ông các chi phí này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ trong trường hợp chậm thi hành án:

Sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trong trường hợp chậm thi hành án, hàng tháng ông Dương Viết T còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền phải trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về các tài sản và các nghĩa vụ khác:

Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về đồ dùng sinh hoạt và các tài sản khác, không yêu cầu Tòa án giải quyết về các khoản nợ hoặc nghĩa vụ tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn nên mỗi người phải nộp 1/2 án phí ly hôn sơ thẩm. Cụ thể là 300.000 đồng x 50% : 2 = 75.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí giá ngạch tương ứng với số tài sản chung được chia là 406.391.000 đồng. Cụ thể là: 20.000.000 đồng + (406.391.000 đồng - 400.000.000 đồng) x 3% = 20.255.600 đồng (đã làm tròn).

Ông Dương Viết T là người cao tuổi nên sẽ được miễn toàn bộ án phí ly hôn và án phí chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, Điều 34, Điều 55, Điều 59, Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 170, Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2005

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 12, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T.

2. Về chia tài sản chung:

Chia cho ông Dương Viết T quyền sử dụng thửa đất QH số 4, lô QH số 3, diện tích 56m^2 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất, địa chỉ thửa đất: khu tái định cư D, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định (nay là số 24 Cao Bá Q, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 997527, do Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định cấp ngày 28-6-2013.

Ông Dương Viết T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 406.391.000 đồng (bốn trăm linh sáu triệu, ba trăm chín mươi mốt nghìn đồng) (đã làm tròn).

3. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Dương Viết T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 20.255.600 đồng (hai mươi triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng) (đã làm tròn) án phí chia tài sản chung.

Miễn toàn bộ án phí ly hôn và án phí chia tài sản chung cho ông Dương Viết T.

5. Quyền kháng cáo: Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND xã Nam H, huyện N, tỉnh Nam Định (ĐKKH ngày 17-10-1998);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Trường